

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ - ST

Ngày 16-01-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 16/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số:220/219/TLST- HNGĐ ngày 07/10/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.Bị đơn: Anh Bùi Văn H; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2019, trong bản tự khai ngày 07/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2016 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tôn trọng nhau nên luôn xảy ra cãi vã, và đã có lần xô sát, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài làm cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay, không còn quan hệ tình cảm với

nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Thị Thảo V, sinh ngày 20/8/2016, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản : Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh H để nộp bản tự khai nhưng anh H đều vắng mặt nên không có lời khai của anh H trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy giữa chị X và anh H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, xử cho chị Phạm Thị X được ly hôn anh Bùi Văn H. Về con cái, giao cháu Bùi Thị Thảo V, sinh ngày 20/8/2016 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H được biết.

[3]. Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Tại phiên tòa, chị X vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị X và anh H.

[5]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2016 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình

không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã và đã có lần đánh đập nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 07 năm 2019 đến nay chị X và anh H đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận, đồng thời cũng phù hợp với kết quả mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị X nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh H chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị X được ly hôn anh H.

[6]. Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Thị Thảo V, sinh ngày 20/8/2016. Xét thấy, cháu V là con gái, lại đang còn rất nhỏ. Mặt khác, từ khi vợ chồng chị X và anh H sống ly thân thì cháu luôn ở với mẹ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị X, giao cháu Bùi Thị Thảo V cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X.

[7]. Về tài sản: Chị X không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị X được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con cái: Giao cháu Bùi Thị Thảo V, sinh ngày 20/8/2016 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X. Anh H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị X chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị X đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2016/0003808 ngày 07/10/2019. Chị X đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị X và anh H. Chị X và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân :

- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc

